

Bản án số: **217/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 26-7-2022

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẮNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thê.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Xuân.

+ Bà Trần Thị Xuân Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hạnh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1990. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phùng Thế T, sinh năm: 1989. Có mặt.

Cùng trú tại: Khu phố A, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn số 141 ngày 30/7/2015. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh T không lo làm ăn, suốt ngày ăn chơi, nhậu nhẹt nên thường xuyên xảy ra cãi vã và anh T còn đánh đập vợ, con nhiều lần. Hiện nay chị và anh T không còn chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung tên Phùng Nguyễn L, sinh ngày 25/11/2015, Phùng Nguyễn M, sinh ngày 12/5/2017 và Phùng Nguyễn N, sinh ngày 04/5/2020. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi 03 con và không yêu cầu cấp dưỡng

nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Bị đơn – anh T trình bày: Thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như chị Th trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do trong quá trình chung sống chị Th thiếu tôn trọng anh nên nhiều lần bức xúc anh có đánh đập chị Th. Nay chị Th xin ly hôn, anh mong muốn được đoàn tụ vì con còn nhỏ không muốn chịu thiệt thòi cho con.

Về con chung: Có 03 con chung như chị Th trình bày là đúng. Trường hợp ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Phùng Nguyễn M, sinh ngày 12/5/2017 và tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng để chị Th nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th về việc ly hôn và giao 03 con chung cho chị Th nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nơi cư trú của anh Phùng Thế T tại thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; chị Th yêu cầu ly hôn và nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số số 141 ngày 30/7/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Theo chị Th nguyên nhân là do anh T không lo làm ăn, suốt ngày ăn chơi, nhậu nhẹt và có hành vi bạo lực gia đình, đánh đập vợ, con nhiều lần nên chị không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa. Anh T cũng thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn như chị Th trình bày, nhưng do chị Th thiếu tôn trọng anh nên anh có đánh đập chị Th.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị Th tại địa phương thể hiện: Trong quá trình sống chung giữa chị Th và anh T có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau và anh T nhiều lần đánh đập vợ, con. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng các đương sự vẫn không thỏa thuận được với nhau, chị Th vẫn cương quyết ly hôn, anh T mong muốn đoàn tụ gia đình nhưng không có hành động gì để khắc phục mâu thuẫn; ngày 21/4/2022, anh T vẫn tiếp tục đánh đập chị Th làm cho mâu thuẫn vợ chồng càng thêm trầm trọng, không thể giải quyết được. Hiện nay, chị Th và anh T đã không còn chung sống với nhau và không quan tâm, chăm sóc nhau, chị Th đã đưa các con về nhà mẹ ruột sinh sống. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 03 con chung tên Phùng Nguyễn L, sinh ngày 25/11/2015, Phùng Nguyễn M, sinh ngày 12/5/2017 và Phùng Nguyễn N, sinh ngày 04/5/2020. Tại phiên tòa, chị Th có nguyện vọng được nuôi 03 con, anh Tyêu cầu được nuôi dưỡng cháu Phùng Nguyễn M.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa thì chị Th hiện làm công nhân may thu nhập bình quân mỗi tháng từ 5.000.000 – 7.000.000 đồng, anh T không có việc làm ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy, các cháu hiện nay đang do chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tại các biên bản xác minh thể hiện anh T có hành vi đánh đập vợ, con. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao 03 con chung cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh T tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng để chị Th nuôi các con đến tuổi thành niên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh T.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Phùng Thế T.

2. Về con chung: Giao 03 con chung tên Phùng Nguyễn L, sinh ngày 25/11/2015, Phùng Nguyễn M, sinh ngày 12/5/2017 và Phùng Nguyễn N, sinh ngày 04/5/2020 cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phùng Thế T về việc cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng để chị Th nuôi 03 con chung; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi cháu Phùng Nguyễn L, Phùng Nguyễn M và Phùng Nguyễn N đủ tuổi thành niên (*đủ 18 tuổi*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng mà chị Th đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005729 ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

5. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phùng Thế T phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/7/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- UBND TT Hà Lam, Thăng Bình (Giấy CNKH số 141 ngày 30/7/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Văn Thế

